

DỰ THẢO

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021****Kính thưa: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP LILAMA5***Căn cứ:*

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020,
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành 1 số điều của luật chứng khoán.
- Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính hướng dẫn 1 số điều về quản trị Công ty.
- Điều lệ của Công ty cổ phần Lilama 5 được thông qua tại ĐHĐCĐ và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Lilama5 trân trọng trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021 của Ban kiểm soát với các nội dung chính như sau:

- I. Tổng kết hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020.
- II. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát năm 2020.
- III. Kết quả giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty trong năm 2020.
- IV. Kết quả giám sát đối với HĐQT, Tổng giám đốc Công ty.
- V. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát đối với HĐQT, Tổng Giám đốc và các cổ đông.
- VI. Kết luận và kiến nghị của BKS đối với HĐQT, Tổng giám đốc Công ty.
- VII. Kế hoạch hoạt động năm 2021 của BKS.

I. Tổng kết hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020.**1. Nhân sự Ban Kiểm soát.**

Ban kiểm soát (BKS) của Lilama5 gồm 3 thành viên: 01 Trưởng ban làm việc chuyên trách và 02 thành viên kiêm nhiệm.

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 của Lilama5 ngày 28/4/2020 đã thông qua đơn từ nhiệm của trưởng Ban kiểm soát Bà Hoàng Thị Phương và bầu bổ sung Bà Phạm Thuỳ Dương làm thành viên Ban Kiểm soát và được bổ nhiệm là Trưởng Ban kiểm soát tại cuộc họp Ban kiểm soát cùng ngày.

2. Tổng kết tỷ lệ tham dự cuộc họp của Ban kiểm soát.

STT	Họ và tên	Chức danh	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Hoàng Thị Phương	Trưởng ban	1/6	17%	Miễn nhiệm từ 28/4/2020
2	Phạm Thuỳ Dương	Trưởng ban	5/6	83%	Bổ nhiệm từ 28/4/2020
3	Lưu Sỹ Học	Thành viên	5/6	83%	Bận công tác
4	Đào Thị Loan	Thành viên	6/6	100%	

3. Hoạt động của BKS năm 2020.

Năm 2020 là năm có sự thay đổi về nhân sự BKS nhưng không ảnh hưởng nhiều đến hoạt động của BKS.

Trong năm 2020 BKS đã tổ chức 06 phiên họp trong đó 02 phiên họp làm việc với Ban Đại diện Công ty và 04 phiên họp thảo luận trong BKS, cụ thể như sau:

Phiên họp	Số thành viên tham gia	Nội dung chính
Phiên 1 02/4/2020 (Làm việc với BDD Công ty)	-BKS: 3/3 -Công ty: 3/3	- Thảo luận và thông qua Báo cáo của BKS về thẩm định Báo cáo tài chính, đánh giá tình hình hoạt động SXKD, tình hình tài chính năm 2019 của Công ty. -Thảo luận thông qua Báo cáo hoạt động năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020 của BKS để trình ĐHĐCĐ thường niên Công ty CP Lilama5 năm 2020 thông qua. -Thảo luận và thông qua tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 để trình ĐHĐCĐ thường niên Công ty CP Lilama5 thông qua.
Phiên 2 28/4/2020 (Thảo luận trong BKS)	-BKS: 3/3 -Thư ký : 1/1	-Thảo luận và lấy ý kiến bầu chức danh Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Lilama 5 tiếp tục nhiệm kỳ 2016-2021.
Phiên 3 26/6/2020 (Thảo luận trong BKS)	BKS: 3/3	-Thảo luận và thống nhất triển khai nội dung kế hoạch hoạt động và phân giao nhiệm vụ cho các thành viên BKS
Phiên 4	-BKS: 3/3	-Thảo luận và thông qua Báo cáo của BKS về đánh giá công tác quản lý, điều hành của HĐQT, Tổng giám đốc

31/8/2020 (Làm việc với BĐD Công ty)	-Công ty: 3/3	Công ty CP Lilama5 6 tháng đầu năm 2020. -Các công việc đã thực hiện trong 6 tháng đầu năm 2020 của BKS.
Phiên 5 10/9/2020 (Thảo luận trong BKS)	BKS: 3/3	-Thảo luận và thống nhất các nội dung trong Bản dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS Công ty cổ phần Lilama5.
Phiên 6 4/11/2020 (Thảo luận trong BKS)	BKS: 2/3	-Thảo luận về thực hiện công việc kiểm tra, kiểm soát liên quan đến công tác Dự toán và Quyết toán các Dự án thi công của Công ty.

Đánh giá chung: Trong năm 2020, BKS đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao một cách khách quan, chủ động trên cơ sở tuân thủ Pháp luật, Điều lệ Công ty.

BKS cũng thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, mọi vấn đề đều được bàn thảo công khai giữa các Kiểm soát viên trước khi biểu quyết thông qua theo nguyên tắc đa số. Đối với các nội dung quan trọng, BKS luôn tham khảo ý kiến của HĐQT, Tổng giám đốc trước khi quyết định.

II. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát năm 2020.

Trên cơ sở thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 về tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2020 của BKS, BKS báo cáo về tình hình thực hiện như sau:

Chức danh	Số lượng	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ % so với KH
Tiền lương Trưởng BKS (chuyên trách)	01	159.600.000	135.809.391	85,09%
Thù lao thành viên BKS	02	24.000.000	24.000.000	100%

Các lợi ích khác: Không

III. Kết quả giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty trong năm 2020.

1. Kết quả sản xuất kinh doanh.

Nội dung	Đơn vị	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện	Tỷ lệ TH/KH%
1. Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	192	125,3	65%
2. Doanh thu	Tỷ đồng	160	96,4	60%
3. Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0	-56,6	
4. Nộp NSNN	Tỷ đồng	6.4	6,683	104%
5. Đầu tư (Thiết bị công)	Tỷ đồng	1.5	0	0%

Trong bối cảnh khó khăn chung của thị trường xây lắp, Ban điều hành Công ty đã nỗ lực rất lớn trong mọi hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên kết quả sản xuất kinh doanh không hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch do một số nguyên nhân chủ yếu sau:

+ Năm 2020, Công ty không có nhiều việc làm, doanh thu thấp, chi phí tài chính tăng do phát sinh thêm chi phí trả lãi, tuy chi phí quản lý và giá vốn hàng bán có giảm, nhưng mức giảm ít, chưa tương đồng với mức giảm doanh thu dẫn đến kết quả sản xuất kinh doanh lỗ.

+ Hàng năm công ty phải chịu một khoản lỗ về khấu hao và chi phí lãi vay do việc đầu tư Nhà máy sản xuất vật liệu hàn LILAMA không hiệu quả.

+ Công tác thu hồi vốn chưa được triển khai hiệu quả, đặc biệt các công trình tồn đọng qua nhiều năm dẫn đến khó khăn về vốn cho SXKD và ảnh hưởng đến kết quả SXKD.

+ Do ảnh hưởng của dịch Covid 19, các Dự án đang thi công bị chậm tiến độ, các công việc khác như tìm kiếm việc làm, thu hồi vốn,... gặp nhiều khó khăn.

+ Hạn mức tín dụng tại Viettinbank đã ngừng cho vay từ tháng 10/2018, BIDV ngừng cho vay từ tháng 5/2019 và đang yêu cầu Lilama5 lập kế hoạch trả nợ. Năm 2020 dòng tiền từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty không được sử dụng từ các tổ chức tín dụng, tất cả các hoạt động SXKD của công ty đều trông chờ từ nguồn thu của các dự án và các nguồn vay cá nhân, do đó Công ty không có nguồn để chi trả cho Ngân hàng, không giảm được nợ vay, phát sinh lãi trả chậm dẫn đến chi phí tài chính tăng trong kỳ. Việc các ngân hàng ngừng cho vay không chỉ dẫn tới những khó khăn về nguồn vốn, bên cạnh đó Công ty không thực hiện được các bảo lãnh nên công tác tiếp thị, đấu thầu không đủ điều kiện tham dự, ảnh hưởng đến kết quả SXKD.

2. Tình hình tài chính

Ban kiểm soát đã thực hiện xem xét, thẩm định BCTC năm 2020 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam. Ban kiểm soát thống nhất với ý kiến của Kiểm toán viên về BCTC năm 2020 của Công ty. Về cơ bản, BCTC của Công ty đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành.

Căn cứ Báo cáo kiểm toán số: 249/BCKT/TC ngày 12/3/2021 được thực hiện bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam. Ban kiểm soát đã thẩm tra và báo cáo một số chỉ tiêu tài chính cơ bản như sau:

(Đơn vị: đồng)

Nội dung	Năm 2019-đã được kiểm toán	Năm 2020-đã được kiểm toán
1. Tài sản ngắn hạn	370,461,928,187	329,297,772,275
<i>Trong đó: Các khoản phải thu ngắn hạn</i>	<i>121,820,661,270</i>	<i>124,918,156,146</i>
<i>Hàng tồn kho</i>	<i>243,480,904,418</i>	<i>204,106,418,375</i>
2. Tài sản dài hạn	71,248,844,391	64,045,565,011
Tổng cộng tài sản	441,710,772,578	393,343,337,286
3. Nợ phải trả	400,543,883,809	408,833,920,384

<i>Trong đó: Nợ ngắn hạn</i>	400,543,883,809	408,833,920,384
4. Vốn chủ sở hữu	41,166,888,769	(15,490,583,098)
Tổng cộng nguồn vốn	441,710,772,578	393,343,337,286
5 Tổng Doanh Thu	166,240,771,189	96,428,837,014
6. Tổng chi phí	194,799,508,770	153,086,308,881
7. Lợi nhuận sau thuế	(28,558,737,581)	(56,657,471,867)
Chỉ tiêu đánh giá		
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	83.8%	83.7%
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	16.1%	16.2%
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	91%	104%
Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn	9.3%	-3.9%
Khả năng thanh toán hiện hành	0.92	0.81
Khả năng thanh toán tổng quát	1.10	0.96
Tỷ suất LNST/Tổng TS	-6.47	-14.4
Tỷ suất LNST/Tổng Doanh thu	-17.2	-58.7

* Đánh giá:

Căn cứ các chỉ tiêu tài chính trên cho thấy Công ty đang phải đối mặt với rất nhiều khó khăn và thách thức.

Quy mô Doanh thu tiếp tục giảm đáng kể, Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là 96.4 tỷ đồng chỉ bằng 58% doanh thu năm 2019 trong khi giá vốn hàng bán chỉ giảm 25% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế kỳ này âm 56.6 tỷ đồng cộng với số lỗ của các kỳ trước, lỗ lũy kế đến thời điểm 31/12/2020 là 90.4 tỷ đồng kéo theo đó là sự sụt giảm của các chỉ tiêu tỷ suất sinh lời, hệ số khả năng thanh toán hiện hành và thanh toán tổng quát đều < 1 cho thấy Công ty không đảm bảo và khó có khả năng thanh toán các khoản nợ, không bảo toàn được vốn.

Phải thu ngắn hạn của khách hàng tại thời điểm 31/12/2020 là 119.9 tỷ đồng cao hơn 7.9 tỷ đồng so với thời điểm đầu năm, trong đó khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng là Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên 10.5 tỷ đồng, các khách hàng khác 44.5 tỷ đồng còn lại là phải thu khách hàng là các bên liên quan. Đây cũng là số nợ phải thu của nhiều kỳ trước trong số đó công nợ trên 3 năm là 41.8 tỷ đồng, phân tích theo tuổi nợ thì việc trích lập dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi 4.3 tỷ đồng là chưa phù hợp. Nếu việc thu hồi công nợ không được xử lý kịp thời thì Công ty sẽ phải đối mặt với các khó khăn ngày càng lớn trong việc đảm bảo dòng tiền phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, thanh toán tiền lương, thanh toán các khoản chi phí khác ... và ảnh hưởng trực tiếp đến năng lực tài chính của công ty.

Chỉ tiêu cơ cấu về vốn: Tổng nợ phải trả chiếm 103.9% tổng nguồn vốn, chiếm tỷ trọng lớn trong nợ phải trả là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn 227.2 tỷ đồng bằng 55,6% nợ phải trả, đây cũng là khoản vay của nhiều kỳ trước tồn lại.

IV. Kết quả giám sát đối với HĐQT, Tổng giám đốc Công ty.

1. Kết quả giám sát HĐQT

Trong năm 2020, HĐQT Công ty đã tổ chức 17 cuộc họp, ban hành 23 Nghị quyết và 06 Quyết định liên quan đến các mặt hoạt động quản trị của Doanh nghiệp, các cuộc họp HĐQT được tổ chức theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, các Nghị Quyết, Quyết

định của HĐQT được ban hành theo thẩm quyền, nội dung gắn với tình hình hoạt động thực tế của Công ty.

Các nghị quyết, quyết định của HĐQT tập trung chủ yếu các nội dung: Triển khai thi công các dự án, công tác quyết toán và thu hồi vốn, sắp xếp lại bộ máy, định biên lao động khối phòng ban. Thông qua kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020. Nghị quyết phê duyệt quyết toán quỹ tiền lương thực chi năm 2019 và phê duyệt quỹ tiền lương kế hoạch năm 2020 của người lao động và viên chức quản lý Công ty. Các nghị quyết, quyết định về việc miễn nhiệm, bổ nhiệm chức vụ Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc Công ty, quyết định phê duyệt đơn vị kiểm toán BCTC năm 2020 và một số các nghị quyết liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty.

Công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên và họp Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định, các cuộc họp có nội dung liên quan đều có sự tham gia của đại diện Ban kiểm soát.

HĐQT thường xuyên có sự chỉ đạo sâu sát đối với Ban Tổng giám đốc trong việc triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch SXKD theo tinh thần các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT Công ty.

HĐQT đã thể hiện rõ sự quyết tâm trong việc chỉ đạo triển khai thi công các Dự án, công tác quyết toán thu hồi vốn, sắp xếp lại bộ máy, định biên lao động khối phòng ban, tuy nhiên ở thời điểm hiện tại, kết quả vẫn chưa như kỳ vọng do nhiều nguyên nhân như: sự thay đổi nhân sự ở các cấp quản lý trong thời gian ngắn cũng làm gián đoạn lộ trình định biên lao động, việc quyết toán thu hồi vốn chậm chưa mang lại hiệu quả như mong muốn do bộ phận quyết toán thiếu nhân lực và chưa thực sự phát huy vai trò, trách nhiệm.

HĐQT đã chỉ đạo rà soát, sửa đổi bổ sung một số quy chế, quy định nội bộ phù hợp với quy định mới của Pháp luật và tình hình thực tế của Công ty: Quy chế công bố thông tin và Quy chế dân chủ, Quy chế Ban kiểm soát, Quy chế khoán, Quy chế tài chính.

HĐQT đã chủ động đánh giá thị trường, căn cứ tình hình SXKD của Công ty để ban hành các Nghị quyết, Quyết định định hướng hoạt động cho Ban điều hành. HĐQT đã đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát tình hình SXKD tuy nhiên tình hình tài chính của Công ty vẫn rất khó khăn và chưa được cải thiện, năng suất lao động ở mức thấp, công tác quản lý và quản trị vẫn còn nhiều hạn chế và thiếu sót, kết quả SXKD thua lỗ đã đẩy tài chính của Công ty ngày càng khó khăn ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả hoạt động của Công ty.

2. Kết quả giám sát Tổng Giám đốc.

Năm 2020, cũng là năm có sự thay đổi về chức danh Tổng giám đốc Công ty. Ông Phạm Văn Hoàn Tổng Giám đốc Công ty: Miễn nhiệm từ ngày 28/2/2020. Ông Nguyễn Xuân Thông Tổng Giám đốc Công ty: Bổ nhiệm từ ngày 28/2/2020.

Các phiên họp của Ban điều hành, Ban kiểm soát tham dự tương đối đầy đủ, các văn bản của Ban điều hành gửi tới Ban kiểm soát cho thấy.

- Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.

Ban điều hành đã bám sát nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT, thường xuyên báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Tổng giám đốc đã tích cực chủ động trong chỉ đạo điều hành SXKD, tìm kiếm việc làm, chỉ đạo công tác nghiệm thu, thanh quyết toán và thu hồi vốn, áp dụng các biện pháp để tiết giảm chi phí như kiểm soát chặt chẽ các chi phí thi công, tiết giảm chi phí quản lý, tăng cường kiểm soát chất lượng sản phẩm, tuy nhiên kết quả chưa cao.

- Về công tác đầu tư:

Năm 2020 tình hình tài chính Công ty khó khăn và chưa có nhiều Dự án mới, do đó Ban lãnh đạo Công ty chưa đầu tư thêm máy móc, thiết bị thi công, mà thực hiện tận dụng các thiết bị máy móc thi công sẵn có của Công ty còn sử dụng được để khắc phục khó khăn về tài chính trong thời điểm hiện tại.

Về công tác cơ cấu khối phòng ban, nhân sự:

Tổng giám đốc đã chủ động thực hiện công tác cơ cấu lại khối phòng ban, nhân sự trên cơ sở các nghị quyết của HĐQT, cụ thể đã ban hành các quyết định, thay đổi nhân sự, bổ nhiệm lại có thời hạn một số chức danh lãnh đạo phòng ban Công ty, thành lập Phòng Kế hoạch -Vật tư trên cơ sở sáp nhập Phòng Kế hoạch đầu tư và Phòng vật tư-Quản lý máy. Định biên lại lao động khối văn phòng để phù hợp với quy mô Công ty, sửa đổi, bổ sung và ban hành một số quy chế, quy định nội bộ phù hợp với chức năng và nhiệm vụ của Công ty.

- Công tác tiền lương, Bảo hiểm xã hội.

Tổng quỹ tiền lương năm 2020 là: 32.7 tỷ đồng, chiếm 33,9% Tổng doanh thu trong kỳ mức lương bình quân là 9.5 trđ. Đến 31/12/2020, Công ty còn nợ lương CBCNVLD 7.7 tỷ đồng, nợ Bảo hiểm 12.8 tỷ đồng, cho thấy Công ty chưa thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, quyền lợi cho người lao động dẫn đến nguồn lao động có chất lượng giảm dần làm giảm năng suất lao động và giảm hiệu quả SXKD.

- Công tác giao khoán.

Trong năm 2020 các Dự án mới triển khai thi công đều đã kịp thời trong công tác giao khoán để quản lý chi phí, tuy nhiên đối với các dự án từ những năm trước đây đã thi công xong vẫn chưa hoàn thành công tác quyết toán với chủ đầu tư Bên A, quyết toán vật tư nội bộ, như Dự án công trình Nhà Quốc Hội mới, Dự án trạm nghiên XM Bim Sơn, Dự án XM Sơn La, Dự án XM Công Thanh và một số các dự án khác. Việc chậm trễ trong công tác quyết toán khoán làm ảnh hưởng đến công tác thu hồi công nợ và kết quả xác định lỗ, lãi thực tế của từng Dự án, do đó chưa phản ánh chính xác kết quả SXKD theo đúng thời điểm.

- Công tác tái cơ cấu nhà máy que hàn trong năm 2020.

Đối với phân tái cơ cấu dây truyền nhà máy que hàn, Ban điều hành chưa tìm được đối tác để chuyển nhượng hoặc bán, nguyên nhân do chưa có khách hàng quan tâm. Hiện nay, dây

truyền máy móc thiết bị vẫn đang được đặt tại Nhà máy chế tạo thiết bị và kết cấu thép tại Bim Son.

- *Công tác quản lý công nợ.*

Năm 2020 công tác quản lý công nợ gặp nhiều khó khăn do việc đối chiếu công nợ từ nhiều năm trước không được thực hiện dẫn đến khó khăn trong việc thanh toán và thu hồi công nợ cũng như việc đối chiếu công nợ. Cuối năm 2020, Công ty đang thực hiện rà soát đối chiếu công nợ phải thu khách hàng, phải trả khách hàng chi tiết theo từng công trình, từng đối tượng (phục vụ cho việc thu hồi nợ đọng và trả đúng công nợ cho khách hàng). Đối chiếu công nợ tạm ứng chi tiết theo từng công trình, theo từng đối tượng nợ (phục vụ cho quyết toán Dự án). Kết quả thực hiện như sau:

Trên TK 131 phải thu khách hàng: Tổng giá trị dư nợ: 119.9 tỷ đồng, dư có phải thu khách hàng (khách hàng ứng trước) 546.7 triệu đồng. Tổng cộng có 71 đối tượng khách hàng. Số thư đối chiếu đã được khách hàng xác nhận: 10/71 đối tượng, tỷ lệ đạt 68% tương đương 81.1 tỷ đồng/119 tỷ đồng nợ, trong đó Tổng công ty lắp máy Việt Nam (50.3 tỷ đồng/119.9 tỷ đồng).

Trên TK 141 Tạm ứng: Công ty có khoản ứng trước cho các cá nhân và Đội công trình với tổng số dư nợ: 6.86 tỷ đồng, dư có: 28.6 tỷ đồng. Số thư được đối chiếu trên TK 141 có xác nhận 21/121 đối tượng, tỷ lệ đối chiếu trên giá trị, đối chiếu dư nợ: 1.4 tỷ đồng chiếm 21%/tổng dư nợ, đối chiếu dư có: 13 tỷ đồng chiếm 46% tổng dư có. Điều này cho thấy những tồn tại trong công tác hạch toán và quản lý công nợ của nhiều năm để lại chưa được giải quyết xong, bên cạnh đó trên TK 141 có nhiều cá nhân đã nghỉ hưu, đã chấm dứt hợp đồng lao động tại Công ty, nhiều công trình đã nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng và quyết toán xong với chủ đầu tư đến nay vẫn còn số dư.

Trên TK 331 phải trả người bán: Tổng số dư nợ: 1.7 tỷ đồng, dư có: 78.8 tỷ đồng. Tổng cộng có 148 đối tượng nợ, số thư đối chiếu đã được xác nhận 15/148 đối tượng, tỷ lệ đối chiếu theo giá trị, đối chiếu dư nợ: 175 triệu đồng, chiếm 10%/tổng dư nợ, dư có 37.5 tỷ đồng chiếm 48%/ tổng dư có.

Công tác quản lý hàng tồn kho.

Tháng 8 năm 2020 công ty đã trình HĐQT phê duyệt phương án thanh lý vật tư CCDC đối với những vật tư, CCDC kém phẩm chất, hư hỏng, không có nhu cầu sử dụng. Và đã được HĐQT phê duyệt theo NQ số 90/NQ-HĐQT và Quyết định số 91/QĐ-HĐQT về việc thành lập Hội đồng thanh lý tài sản, vật tư, CCDC năm 2020. Việc Thanh lý đã được diễn ra theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, công khai minh bạch. Nguồn thu từ việc thanh lý là 2.5 tỷ đồng trước thuế, được hạch toán vào doanh thu và sử dụng để chi trả tiền lương cho người lao động, trả thuế, trả các khoản bảo hiểm và một phần chi trả cho các đội công trình đang thi công.

Cuối năm 2020 Công ty đã tổ chức kiểm kê Tài sản cố định, nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, số liệu kiểm kê đã hợp nhất và có biên bản kiểm kê đầy đủ. Tại thời điểm 31/12/2020, hàng tồn kho của Công ty có giá trị là: 204,1 tỷ đồng, trong đó chi phí SXKD dở dang chiếm 99.5% hàng tồn kho (203.1/204.1 tỷ đồng) và giảm 39.3 tỷ đ so với đầu năm.

*Đánh giá

Trong bối cảnh thị trường công việc nhiều thách thức và cạnh tranh gay gắt, cùng với tình hình tài chính vô cùng khó khăn, bên cạnh những tồn tại trong công tác quản lý, Ban Tổng giám đốc đã rất nỗ lực cố gắng, nỗ lực trong công tác điều hành, bám sát các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, cũng như đề xuất với HĐQT các biện pháp cần thiết để nâng cao hiệu quả kinh doanh, tiếp tục kiên trì làm việc với các bên liên quan để từng bước tìm biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, cố gắng thu xếp nguồn tiền để đảm bảo đáp ứng nhu cầu thiết yếu cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tích cực tiếp cận các dự án mới để tìm kiếm hợp đồng, Hợp đồng mới trong năm 2020. Công ty đã ký là Hợp đồng lắp đặt tháp trao đổi nhiệt NMXM Long Sơn, Hợp đồng thiết kế, cung cấp VT và thi công lắp đặt văn phòng, nhà ở CBNV Dự án NĐ Vân Phong 1, thi công các hạng mục: Lắp đặt kho kín, kho hở, kho lạnh của Dự án NĐ Vân Phong 1. Hợp đồng cung cấp nhân lực Dự án NĐ nghi Sơn. Tuy nhiên, xét chiều hướng tình hình SXKD qua các năm thì các hợp đồng dự án mới trên chưa có giá trị đủ lớn để gởi đầu công việc. Điều này làm cho quy mô Doanh thu năm 2020 giảm mạnh chỉ đạt 58% so với năm 2019.

Tại thời điểm kiểm soát, Ban kiểm soát chưa nhận được Báo cáo bàn giao Tổng giám đốc, do vậy mọi thông tin tại Báo cáo Ban kiểm soát tại thời điểm 31/12/2020 chưa có công tác đánh giá bàn giao tổng giám đốc.

V. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát đối với HĐQT, Tổng Giám đốc và các cổ đông.

Trên cơ sở tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của BKS, trong năm 2020 BKS đã phối hợp với HĐQT, Ban điều hành Công ty trong việc triển khai công tác kiểm tra, giám sát và phòng ngừa rủi ro trong các hoạt động của Công ty.

BKS đã bám sát kế hoạch hoạt động năm 2020 đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 phê duyệt, thực hiện các công việc định kỳ như đánh giá công tác quản lý, điều hành của HĐQT, Tổng giám đốc Công ty, tình hình tài chính, thẩm định Báo cáo tài chính bán niên và Báo cáo tài chính năm của Công ty, đưa ra một số đề xuất, kiến nghị liên quan đến công tác quản trị để HĐQT, Tổng giám đốc xem xét, tham khảo.

Cùng với hoạt động kiểm tra, giám sát quy trình, BKS đã thực hiện những nhiệm vụ mang tính định kỳ theo quy chế hoạt động và điều lệ Công ty như tham gia các cuộc họp giao ban của Công ty, họp HĐQT mở rộng, giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ; các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, tham gia thảo luận, góp ý trong quá trình xây dựng, sửa đổi một số quy chế, quy trình quản lý.

HĐQT, Tổng giám đốc Công ty đã hỗ trợ, tạo điều kiện để BKS thực hiện giám sát theo đúng chức năng, nhiệm vụ quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp. Các hoạt động SXKD của Công ty đều được chỉ đạo giám sát chặt chẽ của HĐQT, Ban tổng giám đốc thường xuyên báo cáo HĐQT để kịp thời xin ý kiến chỉ đạo khi cần thiết.

Ban kiểm soát đã phối hợp với ban điều hành trong việc cung cấp các thông tin phục vụ thẩm định báo cáo tài chính kịp thời, đảm bảo quyền lợi của Cổ đông theo quy định của Pháp luật.

VI. Kết luận và kiến nghị của BKS đối với HĐQT, Tổng giám đốc Công ty.

***Kết luận:**

- Các hoạt động của Công ty trong năm 2020 về cơ bản tuân thủ theo các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Trong năm 2020, Ban kiểm soát chưa tìm thấy dấu hiệu bất thường trong hoạt động kinh doanh của Công ty.

*** Kiến nghị:**

Xuất phát từ thực tế hoạt động và tình hình tài chính của Công ty, cùng những khó khăn thách thức mà Công ty đang phải đối mặt. Ban kiểm soát đề xuất kiến nghị với HĐQT, Ban Tổng giám đốc Công ty một số nội dung sau:

- HĐQT, Ban Tổng giám đốc xây dựng phương án khắc phục tình hình tài chính của Công ty, tiếp tục chỉ đạo tăng cường công tác tiếp thị, đấu thầu tìm kiếm công việc làm nhằm duy trì hoạt động và tăng trưởng doanh thu, tạo công ăn việc làm cho người lao động trong các năm tới.

- HĐQT, Ban tổng giám đốc chỉ đạo quyết liệt đối với các dự án đã thi công xong từ những năm trước đây chưa hoàn thành công tác quyết toán với chủ đầu tư Bên A, quyết toán vật tư nội bộ như Dự án công trình Nhà Quốc Hội mới, Dự án trạm nghiên cứu XM Bim Sơn, Dự án XM Sơn La, Dự án XM Công Thanh và một số các dự án khác... làm cơ sở pháp lý để Công ty thu hồi vốn kịp thời.

- HĐQT và Ban Tổng Giám đốc tiếp tục chỉ đạo công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tăng cường quản lý chi phí trên công trường và tại văn phòng Công ty có hiệu quả hơn.

- HĐQT, Ban Tổng giám đốc tiếp tục làm việc với Vietinbank, BIDV để cơ cấu thời hạn trả nợ và tiếp tục thương thảo với khách hàng để giãn thời gian trả nợ, đồng thời làm việc với cơ quan BHXH để cơ cấu thời gian trả nợ, phương án giải quyết chế độ cho người lao động.

- HĐQT, Ban Tổng giám đốc tiếp tục xây dựng các biện pháp phát triển thị trường, rà soát hiệu quả việc sử dụng đất để có giải pháp phù hợp, khai thác sử dụng, phát huy tối đa năng lực nhà xưởng, máy móc, trang thiết bị hiện có nâng cao hiệu quả SXKD của Công ty.

- HĐQT, Ban Tổng giám đốc tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh công tác nghiệm thu, thanh quyết toán và đẩy nhanh tiến độ thu hồi vốn, thu hồi nợ tồn đọng công trình nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động SXKD.

- HĐQT, Ban Tổng giám đốc tiếp tục chú trọng công tác kiện toàn nhân sự, có phương án tuyển dụng, sắp xếp sử dụng lao động phù hợp với tình hình SXKD.

- HĐQT, Ban Tổng giám đốc tập trung chỉ đạo tái cơ cấu phần dây truyền máy móc, thiết bị sản xuất que hàn, trong quá trình tái cơ cấu, cần có những biện pháp bảo trì, bảo dưỡng máy móc, thiết bị.

- HĐQT chỉ đạo công tác bàn giao Tổng giám đốc, thực hiện đúng các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, triển khai nhanh tiến độ bàn giao về công tác bàn giao giữa hai Tổng giám đốc 2 giai đoạn là nguyên Tổng giám đốc Ông Phạm Đình San và Ông Phạm Văn Hoàn, bàn giao nguyên Tổng giám đốc Ông Phạm Văn Hoàn và Tổng giám đốc đương nhiệm Ông Nguyễn Xuân Thông.

VII. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2021

- Tiếp tục giám sát việc thực hiện các nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT công ty.

- Tiếp tục giám sát các hoạt động của Công ty, trong đó tập trung công tác nghiệm thu, quyết toán và thu hồi vốn các công trình tồn đọng.

- Đánh giá tình hình hoạt động SXKD, tình hình tài chính của Công ty.

- Có ý kiến đề xuất, kiến nghị tới HĐQT, Tổng giám đốc Công ty trên cơ sở kết quả hoạt động đánh giá, giám sát.

- Thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021 của BKS kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nơi nhận:

- Như trên
- HĐQT, TGĐ
- Các KSV
- Lưu BKS, TKHĐQT

Phạm Thuỳ Dương